TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2023
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chung;
2. Ông Bùi Ngọc Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa : Ông K' Dem- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2023/TLST-HNGĐ ngày 07-6-2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 14- 8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Lê Thị Th ; sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 152 thôn 8, xã G , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Công Ng , sinh năm 1963

Địa chỉ: Số 152 thôn 8, xã G , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Bà Th có mặt, ông Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa bà Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ng tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2013 đến năm 2016 mới đi đăng ký tại UBND xã G , huyện D , tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng sống ly thân cách đây 03 năm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả hai vợ chồng cùng thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận.

Về con chung: Bà và ông Ng có 01 con chung tên Nguyễn Gia B , sinh ngày 23-12-2013. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận, bà trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung: Không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản

Bị đơn ông Ng vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ông Trong quá trình giải quyết vụ án và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ông Ng trình bày: Ông và bà Th tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2013 đến năm 2016 mới đi đăng ký tại UBND xã G , huyện D , tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng sống ly thân cách đây 03 năm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông và bà Th có 01 con chung tên Nguyễn Gia B , sinh ngày 23-12-2013. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận, bà Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa ông Ng vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 277; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về quan hệ tranh chấp: Khi thụ lý, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý việc hôn nhân gia đình, tuy nhiên trong quá trình giải quyết người yêu cầu ông Nguyễn Công Ng có đơn đề nghị xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ quy định pháp luật chuyển từ giải quyết việc hôn nhân gia đình về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn giải quyết thành vụ án hôn nhân và xác định quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn" là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ng và bà Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013 đến năm 2016 mới đi đăng ký tại UBND xã G , huyện D , tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng sống ly thân cách đây 03 năm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ông Ng và bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả hai cùng thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Ng và bà Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bà Th được ly hôn ông Ng là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Th và ông Ng cùng xác định, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Gia B , sinh ngày 23-12-2013. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận, bà Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Ng không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét quyền lợi của con, để đảm bảo và ổn định cuộc sống, khả năng nuôi dưỡng của mỗi bên và sự thỏa thuận của đương sự. Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Ng không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Về tài sản: Bà Th và ông Ng cùng xác định tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí : Căn cứ Điều 144; Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng sân sự;

Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Th được ly hôn ông Nguyễn Công Ng .

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia B , sinh ngày 23-12-2013 cho bà Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Công Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3.Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014067 ngày 07-6 -2023 của Chi cục thi án dân sự huyện Di Linh(Đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh
- Đương sự;
- UBND xã Gia Hiệp;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

K’ My Na